

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/DSPT.
Ngày: 16-12-2020.
V/v: “Yêu cầu hủy văn bản phân
chia tài sản thừa kế”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Tuấn

Bà Võ Thị Hồng Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thảo - Thư ký TAND tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định: Bà Võ Thị Lệ Giang -
Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 16 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 13/2020/TLPT- DS ngày 02/10/2020 về “Yêu cầu hủy văn bản phân chia tài sản thừa kế”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2020/DS-ST ngày 26/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 14/2020/QĐ-PT ngày 06 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1955, có mặt

Cư trú tại: Thôn H, xã C, huyện P Cát, tỉnh Bình Định.

- Bị đơn: Bà Huỳnh Thị B, sinh năm 1950, có mặt.

Cư trú tại: Thôn P, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Hồ Chí T, sinh năm 1974

Cư trú tại: Thôn P, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định

2. Anh Hồ Huy T, sinh năm 1976

Cư trú tại: Thôn H, xã X, huyện S, tỉnh P

3. Chị Hồ Thị Huy P, sinh năm 1979

4. Anh Hồ Quý L, sinh năm 1982

5. Anh Hồ Huy H, sinh năm 1985

Cùng trú tại: Thôn P, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Hồ Chí T, anh Hồ Huy T, chị Hồ Thị Huy P, anh Hồ Quý L, anh Hồ Huy H – bà Huỳnh Thị B, có mặt.

6. Ủy ban nhân dân xã C – huyện P – tỉnh Bình Định

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị C – Chủ tịch.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1975 – Phó Chủ tịch, có mặt.

Người kháng cáo: nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/11/2016 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 24/7/2019, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim C trình bày: Ngày 15/11/2011, bà C nộp đơn khởi kiện yêu cầu bà Huỳnh Thị B trả nợ cho bà. Căn cứ bản án số 53/2016/DSPT ngày 30/6/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định, bà B phải trả cho bà C số tiền 996.000.000đ. Để thi hành án, bà C đã làm đơn yêu cầu thi hành án. Chi cục thi hành án dân sự huyện P tiến hành xác minh điều kiện thi hành án của bà B cho thấy bà B có tài sản là quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 974, tờ bản đồ số 15 và quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 018/PK3/QSDĐ/E9 ngày 09/9/1997 do UBND huyện P cấp cho hộ bà Huỳnh Thị B. Tuy nhiên, ngày 22/9/2014, bà B đã lập văn bản phân chia tài sản thừa kế trong đó bà định đoạt phần tài sản của bà và phần bà được hưởng từ chồng bà là ông Hồ Văn T cho con trai bà là Hồ Quý L. Ngày 19/10/2016, Chi cục thi hành án dân sự huyện P ra quyết định số 01/QĐ-CCTHADS xác định bà B chưa có điều kiện thi hành án.

Xét thấy việc bà B tặng cho tài sản cho con trai bà nhằm trốn tránh nghĩa vụ thi hành án đối với bà C. Nay bà C yêu cầu Tòa án giải quyết hủy “Văn bản phân chia tài sản thừa kế” do bà Huỳnh Thị B lập, được UBND xã C chứng thực tại Văn bản phân chia tài sản thừa kế nói trên của bà B, vì việc chứng thực của UBND xã C tại điều kiện cho bà B trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà C.

Bị đơn bà Huỳnh Thị B trình bày:

Các thửa đất theo bà C trình bày là tài sản chung của vợ chồng bà B và ông Hồ Văn T. Ngày 12/6/2014, ông T chết. Sau khi chồng bà qua đời vào ngày 04/8/2014, bà B cùng các con họp gia đình thống nhất lập văn bản phân chia tài sản thừa kế, nội dung văn bản “Vì bà tuổi cũng đã cao nên bà quyết định tặng cho toàn bộ quyền sử dụng đất nói trên tặng cho con trai bà là Hồ Quý L được trọn quyền sử dụng”. Quyền sử dụng đất của các con bà tại các thửa đất nói trên gồm Hồ Chí T, Hồ Huy T, Hồ Thị Huy P, Hồ Huy H cũng đều thống nhất tặng cho Hồ Quý L được trọn quyền sử dụng. Văn bản phân chia này đã được UBND xã C chứng thực ngày 22/9/2014. Tài sản của bà, bà có quyền định đoạt tặng cho con, không liên quan gì đến khoản tiền bà nợ bà C. Bà B không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà C.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – UBND xã C do ông Nguyễn Văn D –Phó chủ tịch UBND xã C trình bày:

Thực hiện Nghị định số 75/200/NĐ-CP ngày 08/12/2000 của Chính phủ về công chứng, chứng thực và quy định thẩm quyền công chứng, chứng thực và thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp, Bộ Tài nguyên và môi trường hướng dẫn việc công chứng, chứng thực hợp đồng, văn bản thực hiện quyền sử dụng đất. Theo đó, căn cứ vào điểm a, b của điều 1.1 của Mục I của thông tư này, UBND xã C thực hiện chứng thực “Văn bản phân chia tài sản thừa kế” do bà Huỳnh Thị B và các con bà B lập là đúng quy định của pháp luật. Việc bà C yêu cầu hủy quyết định chứng thực Văn bản phân chia tài sản thừa kế” nói trên của UBND xã C là không có cơ sở pháp lý. Do đó UBND xã C không đồng ý yêu cầu hủy “Văn bản phân chia tài sản thừa kế” của bà Nguyễn Thị Kim C.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2020/DS-ST ngày 26/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định đã quyết định:

Áp dụng Điều 24 của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính Phủ; điểm a, mục 1.1 thuộc mục 1 của phần I của Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp – Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về thẩm quyền công chứng của Phòng công chứng và thẩm quyền chứng thực của UBND xã, phường, thị trấn đối với các hợp đồng, văn bản. Điều 12, 689 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim C về việc yêu cầu hủy “Văn bản phân chia tài sản thừa kế” do bà Huỳnh Thị B và các con của bà B lập ngày 04/8/2014 đã được UBND xã C chứng thực ngày 22/9/2014

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim C về việc yêu cầu hủy Quyết định chứng thực số 85, quyển số 01/2014/TP/CC-

SCT/HĐGD ngày 22/9/2014 của UBND xã C tại văn bản phân chia tài sản thừa kế” do bà B và các con bà B lập ngày 04/8/2014.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 03/7/2020 và ngày 14/7/2020, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim C kháng cáo và kháng cáo bổ sung không đồng ý quyết định của bản án sơ thẩm, yêu cầu chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn tuyên bố văn bản phân chia di sản thừa kế được UBND xã C chứng thực bị vô hiệu do giả tạo.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm, Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng khác cũng như các bên đương sự đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đơn kháng cáo hợp lệ, thủ tục kháng cáo đúng theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Việc phân chia tài sản thừa kế giữa bà Huỳnh Thị B và các con của bà B là đúng quy định của pháp luật Các thửa đất trên không thuộc trường hợp kê biên tài sản để thi hành án. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của nguyên đơn. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim C vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo yêu cầu tuyên bố “Văn bản phân chia di sản thừa kế” được UBND xã C chứng thực vô hiệu, yêu cầu hủy Quyết định chứng thực số 85, quyền số 01/2014/TP/CC-SCT/HĐGD ngày 22/9/2014 của UBND xã C tại “Văn bản phân chia tài sản thừa kế” do bà B và các con bà B lập ngày 04/8/2014.

[2] Về tố tụng: Cấp sơ thẩm xác định các con của bà Huỳnh Thị B gồm anh Hồ Chí T, anh Hồ Huy T, chị Hồ Thị Huy P, anh Hồ Quý L, anh Hồ Huy H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là đúng theo quy định của luật tố tụng dân sự. Những người này đã ủy quyền cho bà Huỳnh Thị B tham gia giải quyết vụ án. Tuy nhiên căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm chưa có ý kiến, lời khai của người đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong hồ sơ vụ án cũng

nếu tại phiên tòa sơ thẩm, bản án sơ thẩm không có phần trình bày ý kiến của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan này là có thiếu sót.

[3] Xét nội dung kháng cáo của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Ngày 04/8/2014, bà B cùng các con bà B là anh Hồ Chí T, anh Hồ Huy T, chị Hồ Thị Huy P, anh Hồ Quý L, anh Hồ Huy H lập văn bản phân chia tài sản thừa kế, nội dung văn bản bà B và các con bà B tặng cho toàn bộ quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 974, tờ bản đồ số 15 và quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 018/PK3/QSDĐ/E9 ngày 09/9/1997 do UBND huyện P cấp cho hộ bà Huỳnh Thị B. Văn bản phân chia này đã được UBND xã C chứng thực ngày 22/9/2014.

Xét về hình thức của Văn bản phân chia tài sản thừa kế nói trên theo mẫu số 58/VBPC của Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp – Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về thẩm quyền công chứng của Phòng công chứng và thẩm quyền chứng thực của UBND xã, phường, thị trấn đối với các hợp đồng, văn bản. Tuy nhiên, văn bản này chỉ đúng hình thức đối với việc phân chia tài sản thừa kế của ông Hồ Văn T để lại trong khối tài sản chung của ông T và bà B. Do đó, việc bà B và các con bà B lập Văn bản phân chia tài sản thừa kế cả phần quyền tài sản của bà B trong khối tài sản chung này là không đúng quy định của pháp luật. Trường hợp bà B muốn tặng cho phần quyền sử dụng đất của bà trong khối tài sản chung của bà B và ông T hay của hộ gia đình bà cho người khác thì bà B phải làm bằng một hợp đồng tặng cho tài sản khác theo mẫu số 11/HĐTA của Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp – Bộ Tài nguyên và Môi trường và đúng theo quy định tại Điều 723 Bộ luật dân sự năm 2005, khoản 1 Điều 168 Luật đất đai năm 2013. Do đó, có căn cứ để hủy một phần “Văn bản phân chia tài sản thừa kế” được UBND xã C chứng thực ngày 22/9/2014 đối với phần tặng cho quyền tài sản của bà Huỳnh Thị B.

[4] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim C.

[5] Về án phí:

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên bà Huỳnh Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Nguyễn Thị Kim C, bà Huỳnh Thị B là người cao tuổi nên được miễn nộp tạm ứng án phí và án phí sơ thẩm, phúc thẩm. Cấp sơ thẩm buộc bà C chịu án phí sơ thẩm là chưa đúng quy định của pháp luật. Do đó, sửa án phí sơ thẩm. Trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm cho bà C.

[6] Phát biểu của đại diện VKSND tỉnh Bình Định tại phiên tòa về việc tuân thủ theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng là đúng quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án là chưa phù hợp với nhận định như trên của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309, Điều 147, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim C

Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 04/2020/DS-ST ngày 26/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định đối với phần tặng cho quyền tài sản của bà Huỳnh Thị B trong “Văn bản phân chia tài sản thừa kế” được UBND xã C chứng thực ngày 22/9/2014.

Tuyên xử:

1. Hủy một phần “Văn bản phân chia tài sản thừa kế” giữa bà Huỳnh Thị B với anh Hồ Chí T, anh Hồ Huy T, chị Hồ Thị Huy P, anh Hồ Huy H anh Hồ Quý L được UBND xã C chứng thực ngày 22/9/2014 đối với phần tặng cho quyền tài sản của bà Huỳnh Thị B trong “Văn bản phân chia tài sản thừa kế” được UBND xã C, huyện P, tỉnh Bình Định chứng thực ngày 22/9/2014.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim C, bà Huỳnh Thị B là người cao tuổi nên được miễn nộp tạm ứng án phí và án phí sơ thẩm, phúc thẩm. Trả lại cho bà Nguyễn Thị Kim C 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo Biên lai thu tiền số 0006641 ngày 24/11/2017 và 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo Biên lai thu tiền số 0008795 ngày 06/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Định.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Cơ quan THADS huyện P;
- TAND huyện P;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Nghĩa